

Bản án số: 76/2024/HS-ST  
Ngày 15-5-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Ông Nguyễn Việt Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 05/4/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 63/2024/TB-TA ngày 19/4/2024, đối với bị cáo:

**Lê T** - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; nơi sinh: Hà Nội; HKTT: Tập thể in B, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; chỗ ở: KĐT B, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Lê Văn L và bà: Ngô Thị Minh G; TATS: Theo danh chỉ bản số 96 ngày 18/01/2024 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 1 tiền án và 01 tiền sự (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 11/01/2024 đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/01/2024, Lê T sử dụng số điện thoại 0369059462 gọi đến số điện thoại 0332656597 của một người đàn ông không

rõ nhân thân hỏi mua 20 viên ma túy “keo” và 4.000.000 đồng ma túy “ke” với tổng số tiền là 12.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Người bán ma túy đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đường L, thị trấn T, huyện G, Hà Nội. T đến điểm hẹn thì người đàn ông bán cho 20 viên ma túy “keo” và 01 túi ma túy Ketamine với giá 12.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi áo khoác ngoài bên phải và đi về khu vực ngã tư S, xã P, huyện G, Hà Nội. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, T thuê taxi BKS: 99A-681.07 do anh Nguyễn Bá T1 điều khiển đi đến khu đô thị V. Khi anh T1 điều khiển xe ô tô BKS: 99A-681.07 chở T đến khu vực đường L, thị trấn T, huyện G, Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,246 gam; 20 viên nén màu trắng hình chữ nhật, trên bề mặt viên có chữ LETFLYX bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 8,941 gam.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSGL ngày 31/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lê T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê T mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê T, cán bộ niêm phong Công an Thị trấn Q và giám định viên. Trong gói niêm phong là 02 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,181 gam (đã trừ trích mẫu 0,065 gam) và 20 viên nén màu trắng hình chữ nhật, bề mặt các viên nén có ký tự LETFLYX có tổng khối lượng 8,48 gam (đã trừ trích mẫu 0,093 gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Iphone 13 mini, bên trong lắp sim số 036905946.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 00 ngày 11/01/2024, tại khu vực đường L, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,246 gam ma túy loại Ketamine và 8,941 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4]. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Ngày 31/5/2011, Ủy ban nhân dân huyện G đưa vào Cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội số III Hà Nội và 01 tiền án: Ngày 09/8/2017, Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội xử phạt Lê T 09

tháng tù về tội: Đánh bạc (bản án số 103/2017/HSST). Tuy nhiên, tiền án và tiền sự trên của bị cáo đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân của bị cáo như vậy là xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo 01 bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê T, cán bộ niêm phong Công an Thị trấn Q và giám định viên. Trong gói niêm phong là 02 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,181 gam (đã trừ trích mẫu 0,065 gam) và 20 viên nén màu trắng hình chữ nhật, bề mặt các viên nén có ký tự LETFLYX có tổng khối lượng 8,48 gam (đã trừ trích mẫu 0,093 gam);

Đây là số ma túy bị cáo mua để sử dụng nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Iphone 13 mini, bên trong lắp sim số 0369059462 là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[13]. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Lê T: Qua xác minh tại Trung tâm Viettel G về số điện thoại 033265697 liên lạc bán ma túy cho T thì chủ thuê bao mang tên Đỗ Quang D, CMND số 164494843; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Y, Ninh Bình. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, anh

Đỗ Quang D khẳng định bị mất CMND từ khoảng năm 2011-2012, không đăng ký và sử dụng số điện thoại 033265697, không quen biết Lê T. Do đó, không xác định được nhân thân của người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

[14]. Đối với anh Nguyễn Bá T1 là người lái xe taxi BKS: 99A-681.07 chở Lê T. Anh T1 không biết, không liên quan đến việc T cất giấu ma túy trong người nên không đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[15]. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng mang BKS: 99A-681.07, số khung: MALA741CAHM215662, số máy: G4LAGM201421 và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám đen, bên trong lắp sim số 0963966615 là của anh Nguyễn Bá T1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô và điện thoại trên cho anh Nguyễn Bá T1 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[16]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[17]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[18]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê T 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê T, cán bộ niêm phong Công an Thị trấn Q và giám định viên. Trong gói niêm phong là 02 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,181 gam (đã trừ trích mẫu 0,065 gam) và 20 viên nén màu trắng hình

chữ nhật, bề mặt các viên nén có ký tự LETFLYX có tổng khối lượng 8,48 gam (đã trừ trích mẫu 0,093 gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Iphone 13 mini, bên trong lắp sim số 0369059462.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Dũng**